

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Bản án số: 18/2024/ST-HNGĐ  
Ngày: 03/5/2024  
V/v T/c ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Ông Lê Văn Sỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lành, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm: 1978

Địa chỉ: KP Ninh Hòa, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

Hiện ở tại: ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

*2. Bị đơn:* Ông Lê Văn Minh, sinh năm: 1967

Địa chỉ: KP Ninh Hòa, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

Hiện ở tại: ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

(các đương sự có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Minh tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/01/2010 tại UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập, trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể quay lại sống chung với nhau được nữa nên bà Thủy xin được ly hôn với ông Minh.

Về con chung: Ông Minh và bà Thủy có 03 người con chung tên Lê Minh Đăng, sinh ngày: 24/11/2010, Lê Nhất Tâm, sinh ngày: 17/8/2013, Lê Nhất Anh, sinh ngày: 17/8/2013, Khi ly hôn, bà Thủy có nguyện vọng nuôi con Hiện bà không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Theo biên bản tự khai ngày 10/4/2024 bị đơn Lê Văn Minh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Thủy kết hôn năm 2010, trong thời gian sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên ông vẫn còn thương vợ và các con nên ông không đồng ý ly hôn

Về con chung: Ông, bà có 03 con chung tên Lê Minh Đăng, sinh ngày: 24/11/2010, Lê Nhất Tâm, sinh ngày: 17/8/2013, Lê Nhất Anh, sinh ngày: 17/8/2013, ông không có ý kiến về các 1 người con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Thủy có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Minh. Vợ chồng thường trú tại khu phố Ninh Hòa và hiện ở tại ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Bà Thủy và ông Minh tự nguyện chung sống chung và có đăng ký kết hôn từ năm 2010 tại UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh ngày 05/01/2010, ông, bà được UBND thị trấn cấp giấy chứng nhận kết hôn, vì vậy hôn nhân của bà Thủy và ông Minh là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thủy thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau và xin được ly hôn, ông Minh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa ông, bà đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Thủy được ly hôn với ông Minh.

[3] Về con chung: Xét thấy các người con còn nhỏ và có nguyện vọng ở với bà Thủy nên cần giao cho bà Thủy tiếp tục nuôi các người con.

Về cấp dưỡng, không ai yêu cầu nên không đặt ra.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Thủy phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy được ly hôn với ông Lê Văn Minh

- Về con chung: Giao các người con chung họ và tên:

Lê Minh Đăng, sinh ngày: 24/11/2010, Lê Nhất Tâm, sinh ngày: 17/8/2013, Lê Nhất Anh, sinh ngày: 17/8/2013 cho bà Thủy chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2/ Về án phí: Buộc bà Thủy phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006073 ngày 23 tháng 02 năm 2024.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Đức Thọ    Nguyễn Thành Vui**

**Trần Hoài Nam**

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

*Nơi nhận :*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



